

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8116 /UBND-KT
V/v góp ý dự thảo Thông tư
của Bộ Tài chính

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Công văn số 13359/BTC-CST ngày 23/9/2016 của Bộ Tài chính, về việc lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình, phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác (phôtô kèm theo), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn trên để nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh tham gia góp ý vào dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình, phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác, gửi dự thảo về UBND tỉnh trước ngày 12/10/2016.

Nhận được Công văn này, Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (y_18b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Vinh

Đã c. yên xly
05/10/2016

BỘ TÀI CHÍNH

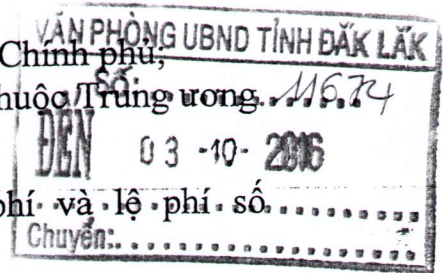
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13359/BTC-CST
V/v Góp ý dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



HÒA-TỘC

Ngày 25/11/2015, Quốc hội đã thông qua Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 121/2013/TT-BTC ngày 28/8/2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình, phí thẩm định chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28/8/2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn, lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim, cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 136/2014/TT-BTC ngày 15/9/2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28/8/2013 của Bộ Tài chính.

Đề nghị quý cơ quan có ý kiến tham gia để Bộ Tài chính tổng hợp, hoàn thiện và ban hành Thông tư. Ý kiến tham gia xin được gửi về Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế) trước ngày 12/10/2016.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị. /.

Nơi nhận: /

- Như trên;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ CST (CST5). 100

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



ĐỖ HOÀNG ANH TUẤN

Số: /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình, phí
thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác**

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí
và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài chính;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ
thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình
có chương trình, phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và
trên vật liệu khác, như sau:*

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm soát, cấp và dán nhãn vào băng, đĩa có chương trình theo quy định phải nộp lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa có chương trình theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có chức năng sản xuất, nhập khẩu, phát hành chương trình múa ca nhạc, sân khấu khi đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung, giấy phép phát hành hoặc giấy phép nhập khẩu cho chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác theo quy định của pháp luật hiện hành về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình ca múa nhạc, sân khấu phải nộp phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác theo quy định tại Thông tư này.

a) Không thu phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác đối với các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị

theo quyết định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu được sản xuất trong nước ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác thì chỉ thu phí một lần đầu khi thẩm định để cấp giấy phép phát hành, không thu phí khi phải sửa chữa, thẩm định lại và không thu phí khi cấp giấy phép sản xuất.

c) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu được nhập khẩu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác thì chỉ thu phí một lần đầu khi thẩm định để cấp giấy phép nhập khẩu, không thu phí khi phải sửa chữa, thẩm định lại và không thu phí khi cấp giấy phép phát hành.

d) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác sau khi thẩm định không đủ điều kiện theo quy định và không được cấp giấy phép phát hành hoặc giấy phép nhập khẩu thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.

3. Cơ quan thu phí, lệ phí: Cơ quan kiểm soát băng, đĩa có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa có chương trình. Cơ quan nhà nước thực hiện việc thẩm định và xét duyệt các chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình là: 500 đồng/nhãn.

2. Mức thu phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác, như sau:

a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:

- Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/ 1 block thứ nhất + mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/ 1 block thứ nhất + mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:

- Đối với bản ghi âm:

+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình;

+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình + mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.

- Đối với bản ghi hình:

+ Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình;

+ Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình + mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.

Điều 3. Kê khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu

1. Kê khai, thu, nộp phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác:

a) Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

b) Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Kê khai, thu, nộp lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình:

- Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai lệ phí theo hướng dẫn Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Các khoản chi phí liên quan đến công tác cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí được để lại 90% tổng số tiền phí thu được, để trang trải chi phí phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Thay thế Thông tư số 121/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình, phí thẩm định chương trình trên băng đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác .

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số /2016/TT-BTC ngày tháng năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

Số: /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim; phí thẩm định và phân loại phim; phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện cho các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim; phí thẩm định và phân loại phim; phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện cho các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp phí, lệ phí

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn (theo quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ); thẩm định kịch bản phim, phí thẩm định và phân loại phim; thẩm định cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam (theo quy định tại Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh) thì phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Không thu phí thẩm định đối với chương trình nghệ thuật biểu diễn (chương trình, vở diễn) phục vụ nhiệm vụ chính trị và phim đối với chương

Ghi chú: Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.

2. Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn thực hiện theo biểu mức thu như sau:

Số TT	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng /chương trình, vở diễn)
1	Đến 50 phút	1.500.000
2	Từ 51 đến 100 phút	2.000.000
3	Từ 101 đến 150 phút	3.000.000
4	Từ 151 đến 200 phút	3.500.000
5	Từ 201 phút trở lên	4.000.000

Ghi chú:

- Mức thu phí thẩm định các chương trình, vở diễn có mục đích từ thiện, nhân đạo bằng 50% mức phí quy định theo độ dài thời gian chương trình, vở diễn nêu tại biểu trên.

- Các chương trình, vở diễn có những vấn đề cần phải sửa chữa, thẩm định lại thì mức thu phí thẩm định chương trình, vở diễn lần sau bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu.

3. Lệ phí cấp giấy phép mở văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam: 600.000 đồng/giấy.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thẩm định kịch bản phim; thẩm định và phân loại phim, thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật; hồ sơ cấp giấy phép mở văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam nhưng không đủ điều kiện quy định thì không được hoàn trả số tiền phí, lệ phí đã nộp.

Điều 3. Kê khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu

1. Kê khai, nộp phí thẩm định kịch bản phim; phí thẩm định và phân loại phim, phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn:

- Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai phí theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm

2013 của Chính phủ; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

2. Kê khai, nộp lệ phí cấp giấy phép mở văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam:

- Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai lệ phí theo hướng dẫn Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

- Các khoản chi phí liên quan đến công tác cấp giấy phép mở văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí

Tổ chức thu phí được để lại 90% tổng số tiền phí thu được, để trang trải chi phí phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Thay thế Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn, lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim, cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư số 136/2014/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 8 năm 2013.

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số /2016/TT-BTC ngày tháng năm 2016 của Bộ Tài chính

hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (CST 5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai